

Số: /KH-UBND

Quyết Thắng, ngày 09 tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH  
Chuyển đổi số phường Quyết Thắng năm 2024**

Thực hiện Công văn số 495/VH&TT ngày 08/12/2023 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Lai Châu về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024. UBND phường Quyết Thắng xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

**PHẦN I:**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023**

UBND phường đã triển khai, thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số đảm bảo kịp thời theo chỉ đạo của UBND thành phố: Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11- CT/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 3053/KH-UBND ngày 18/11/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. UBND phường đã ban hành Kế hoạch 668/KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND phường Quyết Thắng về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn phường Quyết Thắng; Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND phường Quyết Thắng về triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn phường Quyết Thắng năm 2023.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**1. Nhận thức số**

Căn cứ Kế hoạch số 2659/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND thành phố về việc Triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) trên địa bàn thành phố Lai Châu năm 2023. UBND phường Quyết Thắng ban hành Kế hoạch số 651/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND phường Quyết Thắng về triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn phường Quyết Thắng năm 2023.

Tổ chức đồng loạt truyền thông thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử của phường Quyết Thắng. Hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng công nghệ số, dịch vụ số như: Vận động người dân sử dụng smartphone, truy cập internet để nắm bắt thông tin, cập nhật kiến thức, sử dụng email và các nền tảng mạng xã hội zalo, facebook... để liên lạc, tương tác trao đổi thông tin, hội họp...; hướng dẫn cài đặt, sử dụng các App VneID - Ứng dụng định danh điện tử,

App VssID - Bảo hiểm xã hội, App Sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu, Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn> để thực hiện các thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân tra cứu, tìm hiểu thông tin chỉ đạo điều hành trên Trang Thông tin điện tử thành phố <https://thanhpho.laichau.gov.vn>

## **2. Thể chế số**

Năm 2023, Tổ chỉ đạo chuyên đổi số phường Quyết Thắng đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số đến 6/6 tổ Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp tổ, bản. Công tác đảm bảo an toàn thông tin được triển khai theo mô hình 4 lớp.

Tổ chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ tổ chức triển khai các hoạt động ngày Chuyển đổi số phường Quyết Thắng năm 2023 theo nội dung Kế hoạch UBND thành phố; Tăng cường công tác số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực điện tử, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; Tuyên truyền hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên trang dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công tỉnh Lai Châu, thanh toán trực tuyến chuyên khoản hạn chế dung tiền mặt. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi dữ liệu điện tử trên môi trường mạng.

## **3. Hạ tầng số**

### **3.1. Kết quả thực hiện**

Hiện nay cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới công nghệ thông tin của phường được đầu tư ngày càng hiện đại, đồng bộ. UBND phường đã đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính nhằm phục vụ lợi ích công cộng của nhân dân, công tác chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

UBND phường đã trang bị hệ thống mạng Lan, máy tính và mạng Internet cho CBCC theo quy định.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tỷ lệ máy tính/Cán bộ, công chức: 100%
- 100% cơ quan đã có hệ thống mạng.
- 100% cán bộ, công chức đều đã được trang bị máy tính để phục vụ công việc.
- Tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền: 60%
- Tỷ lệ máy tính kết nối mạng LAN chiếm: 85%
- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet băng thông rộng: 100%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt trên 35.4%.
- Hệ thống mạng nội bộ đã được xây dựng, hoàn thiện và kết nối Internet bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế**

- Tuy sóng di động đã phủ đến 100% các tổ dân phố, bản nhưng do địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi, một số khu vực vẫn còn hiện tượng sóng yếu, lờm sóng, chưa đáp ứng lưu thoại thực tế: Bản Nậm Loỏng 1, bản Màng.

- Hạ tầng truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ gây nhiều nhược điểm như chất lượng âm thanh kém, không thể quản trị tập trung và chia sẻ cho các hệ thống khác nhau, mất an toàn thông tin.

#### **4. Dữ liệu số**

##### **4.1. Kết quả thực hiện**

Trong chuyển đổi số, dữ liệu đóng vai trò rất quan trọng, là tài sản, tài nguyên, điều kiện tiên quyết cho chuyển đổi số. UBND phường đang sử dụng 14 cơ sở dữ liệu của các cơ quan đơn vị như:

<b>TT</b>	<b>Tên ứng dụng</b>	<b>Cơ quan chủ trì quản lý sử dụng</b>
<b>1</b>	Hệ thống quản lý văn bản điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>2</b>	Trang thông tin điện tử	UBND thành phố
<b>3</b>	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh
<b>4</b>	Hệ thống thư điện tử công vụ	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>5</b>	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp	Sở tài chính
<b>6</b>	Phần mềm quản lý tài sản	Sở tài chính
<b>7</b>	Phần mềm Hộ tịch	Sở Tư Pháp
<b>8</b>	Phần mềm Quản lý cán bộ	Sở Nội vụ
<b>9</b>	Phần mềm giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo	Thanh tra tỉnh
<b>10</b>	Phần mềm khai báo y tế	Sở Y tế
<b>11</b>	Trường học kết nối	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>12</b>	Phần mềm Cơ sở dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>13</b>	Phần mềm Phổ cập	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>14</b>	Phần mềm Staschool.	Sở Giáo dục và Đào tạo

##### **4.2. Khó khăn, hạn chế**

- Dữ liệu số chưa được tạo lập toàn diện: tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ

tục hành chính được số hóa còn thấp, việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, chứng thực điện tử chưa đồng bộ giữa dịch vụ công Lai Châu và phần mềm quản lý hộ tịch ...

- Việc sử dụng dữ liệu số để thay thành phần hồ sơ dịch vụ công còn hạn chế, số lượng cơ sở dữ liệu đã được xây dựng còn hạn chế chưa đáp ứng như cầu chuyển đổi số.

## **5. Nền tảng số**

### **5.1. Kết quả thực hiện**

- Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân.

**5.2. Khó khăn, hạn chế:** Số lượng nền tảng đưa vào sử dụng chưa nhiều, đặc biệt là các nền tảng cho các ngành, lĩnh vực có nhu cầu lớn của người dân và xã hội (y tế, giáo dục, giao thông...).

## **6. Nhân lực số**

### **6.1. Kết quả đạt được**

- UBND phường đã bố trí 01 công chức Văn phòng -Thống kê làm nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính phủ điện tử, theo dõi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức, trong các cơ quan có chứng chỉ tin học trở lên.

### **6.2. Khó khăn, hạn chế**

UBND phường không có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin nên việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong thực hiện nhiệm vụ.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### **7.1. Kết quả đạt được**

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng đã được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc đã xử lý đúng theo văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông nên không có rủi ro xảy ra.

- Hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác.

+ Máy tính: 23 máy.

+ Thiết bị mạng: 03 thiết bị chủ yếu là thiết bị mạng kết nối, chia sẻ wifi.

- + Thiết bị lưu trữ: không có.
- + Máy chủ: không có.
- + Số máy được cài đặt phần mềm chống mã độc, diệt virus bản quyền: 13 máy.
- + Hệ thống camera giám sát: 02 hệ thống.

Cảnh báo người sử dụng Internet về nguy cơ, hậu quả của việc mất an ninh thông tin. Phổ biến các kỹ năng cơ bản phòng tránh mất an ninh thông tin trên không gian mạng (kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và các phần mềm độc hại...), các biện pháp ứng cứu, xử lý sự cố mất an ninh thông tin.

## **7.2. Khó khăn, hạn chế**

- Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, công chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ là nguyên nhân đầu tiên làm mất an toàn cho các thiết bị kết nối của cá nhân và cơ quan. Công chức phụ trách an toàn, an ninh thông tin chưa qua đào tạo về an toàn, an ninh thông tin nên chưa có kiến thức chuyên sâu; khả năng tiếp cận, xử lý các tình huống không có hoặc hạn chế dẫn tới khó hoặc không thể khắc phục các sự cố mất an toàn thông tin.

- Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin của phường nói chung và công tác đảm bảo an toàn thông tin nói riêng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; giải pháp phòng, chống mã độc tập trung chưa được triển khai đầy đủ dẫn đến thiếu tính đồng bộ nên khả năng phòng, chống mã độc, bảo mật chưa cao.

## **8. Ứng dụng và dịch vụ số**

### **8.1. Kết quả đạt được**

- UBND phường đã triển khai và đưa vào sử dụng các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin trong nội bộ như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử: Đã được thực hiện kết nối liên thông tất cả các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức hội do tỉnh thành lập, thực hiện việc kết nối với Chính phủ trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống hòm thư điện tử công vụ: Đang được sử dụng. Hệ thống thư điện tử góp phần hỗ trợ tốt hoạt động chỉ đạo điều hành và phối hợp công tác của cơ quan, tổ chức trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực. Tỷ lệ cán bộ sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc đạt trên: 90%.

- Phần mềm quản lý kế toán - tài chính, quản lý tài sản công: đã được triển khai và vận hành ổn định, góp phần quan trọng vào mục tiêu quản lý hệ thống tài chính công hiệu quả, chuyên nghiệp, hạn chế thấp nhất tình trạng tiêu cực trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, hạn chế được việc in ấn báo cáo bằng giấy...

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục - Đào tạo: hầu hết các cơ sở đào tạo đều kết nối mạng Internet và được trang bị hệ thống máy tính và phần mềm để phục vụ công việc.

- Bộ phận một cửa đã ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: thanh toán trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, liên thông các thủ tục hành

chính, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực điện tử....

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính cấp xã trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

+ Một phần: số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến là 77 hồ sơ.

+ Toàn trình: số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến là 370 hồ sơ.

- UBND phường ứng dụng hệ thống một cửa điện tử hiện đại bước đầu đã mang lại hiệu quả tốt, góp phần cải cách thủ tục hành chính mang lại hiệu quả và minh bạch hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

## **8.2. Khó khăn, hạn chế**

- Hiệu quả sử dụng các dịch vụ công trực tuyến chưa cao so với nhu cầu do nhiều nguyên nhân, trong đó có việc các quy định pháp lý thay đổi thường xuyên dẫn đến thủ tục hành chính thay đổi theo; quy trình thủ tục hành chính còn rườm rà, các hồ sơ đầu vào yêu cầu công dân phải nộp vẫn còn rất phức tạp, chưa thuận lợi cho việc trực tuyến hóa các thủ tục hành chính, thậm chí còn nhiều thủ tục hành chính yêu cầu công dân phải có mặt trực tiếp tại cơ quan cung cấp dịch vụ; thông tin của công dân chưa trùng khớp với thông tin trên thông tin bảo hiểm xã hội nên chưa thực hiện được thủ tục liên thông đăng ký khai tử-xóa đăng ký thường trú-thanh toán trợ cấp mai táng phí; nhiều công dân ngại sử dụng công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính vì sợ lừa đảo, quen với việc giải quyết thủ tục hành chính truyền thống, không sử dụng điện thoại thông minh, hoặc công dân có tuổi....công chức chuyên môn vừa phải tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính vừa phải thay công dân nộp hồ sơ điện tử để đảm bảo tỷ lệ hồ sơ so với kế hoạch giao dẫn tới chất lượng hiệu quả công việc chưa cao; có thủ tục hành chính phải thực hiện trên dịch vụ công quốc gia, có thủ tục hành chính phải thực hiện trên dịch vụ công Lai Châu dẫn tới công dân phải dùng nhiều tài khoản, mật khẩu, ...rất bất tiện.

- Nguồn vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính còn rất hạn chế dẫn tới kết quả thực hiện chưa cao.

## **PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Quyết định 1509/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

- Chương trình hành động số 11 - CTR/ Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. MỤC TIÊU**

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong hoạt động của cơ quan.

- Sử dụng ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng đang cung cấp các thủ tục hành chính trong dịch vụ công trực tuyến thực

hiện nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin: trên 90% cán bộ, công chức chuyên môn có máy tính cấu hình cao làm việc và hệ thống mạng nội bộ Lan hoàn chỉnh, đạt chuẩn và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trên 90% máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus.

- Khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

- + Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2.

- + Đề xuất cung cấp trên 35% dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình.

- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên 50% số hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình.

- Duy trì Trang thông tin điện tử của UBND phường đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

- Tổ chức đồng loạt truyền thông thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử của phường; các doanh nghiệp số có băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân dùng Zalo quét Mã QR Code Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia, click “quan tâm” tham gia Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các cơ quan, đơn vị làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

- Vận động người dân sử dụng smartphone, truy cập internet để nắm bắt thông tin, cập nhật kiến thức, sử dụng email và các nền tảng mạng xã hội zalo, facebook.

#### **2. Thể chế số**

- Các văn bản xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin:

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định



hướng đến năm 2030”;

- Chương trình hành động số 11 - CTR/ Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11 - CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 8/4/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin năm 2022.

### **3. Hạ tầng số**

- Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet băng thông rộng.
- Đầu tư mua sắm máy tính cấu hình cao phục vụ công việc.
- Đầu tư mua sắm các phần mềm diệt virus có bản quyền đảm bảo an toàn cho máy tính.
- Đầu tư máy tính, máy scan tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông để phục vụ công tác số hoá hồ sơ, chứng thực điện tử.

### **4. Nhân lực số**

Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức do các cấp tổ chức.

### **5. An toàn thông tin mạng**

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài phát thanh, Trang thông tin điện tử của phường.

- Phối hợp với Sở thông tin truyền thông, đội ứng cứu sự cố mạng máy tính xử lý các sự cố về an toàn thông tin.

- Đầu tư máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Rà soát các hệ thống thông tin để xác định cấp độ an toàn thông tin.

### **6. Ứng dụng và dịch vụ số**

- Triển khai, sử dụng Hệ thống camera an ninh, giám sát xử lý vi phạm an toàn giao thông, quản lý trật tự đô thị giai đoạn 2 đảm bảo an toàn, nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân.

- Duy trì, sử dụng Trang thông tin điện tử phường cung cấp thông tin, chính sách phường đến với người dân và doanh nghiệp.

## **IV. GIẢI PHÁP**

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

3. Tích cực phổ biến rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp lợi ích của các dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng cường việc tham gia, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và thu thập thông tin cần thiết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, dịch vụ công quốc gia, trang thông tin điện tử của thành phố.

Đẩy mạnh thực hiện phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp khi có cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

4. Thực hiện đi nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

5. Có những chính sách nhằm đào tạo nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và các nguồn khác (nếu có) .

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn phòng - Thống kê phường**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định và đề xuất tham mưu, triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ phục vụ phát triển công nghệ thông tin của phường.

- Tổng hợp, tham mưu việc thực hiện kế hoạch và xây dựng báo cáo năm kịp thời đề xuất các giải pháp cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công kế hoạch Chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND phường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, góp phần đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường đơn đốc công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính một phần, toàn trình tại bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

### **2. Công chức Văn hóa – Xã hội**

Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các cơ quan,

doanh nghiệp và người dân trên hệ thống loa truyền thanh không dây của phường.

### **3. Công chức Kế toán – Tài chính**

Căn cứ tình hình nguồn kinh phí cơ quan, chủ trì, phối hợp với các cơ quan và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND phường bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

### **4. Các đồng chí cán bộ, công chức phường**

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của UBND phường Quyết Thắng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức phường; tổ dân phố bản chủ động phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố Lai Châu (B/c);
- Phòng Văn hóa – Thông tin Thành phố;
- TT Đảng ủy – HĐND – UBND phường;
- Các đồng chí cán bộ, công chức phường;
- **Tổ dân phố, bản;**
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Thế Chiêu**